

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÀ BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Nga và ông Nguyễn Khánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ninh Viết Tùng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Bích - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T (Lò T), sinh ngày 01/11/1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Con ông Lò Văn H, sinh năm 1959; Con bà Tòng Thị Đ, sinh năm 1960;
Vợ con: Chưa; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ, ngày 03/5/2017 tổ công tác Công an xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm R, xã T, thành phố H phát hiện Lò Văn T đang có hành vi cất giấu chất ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ được 01 gói giấy nilon màu xanh, bên trong có một gói giấy chứa chất bột màu

trắng, nghi là Hêrôin. Xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 03/5/2017 cân tịnh có trọng lượng 0,15gam tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình để tiến hành Giám định.

Bản giám định vật chứng số: 76/PC45 ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Lò Văn T có trọng lượng 0,15gam (Không phẩy mười lăm gam) là chất ma túy, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận:

Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 09 giờ, ngày 03/5/2017 Lò Văn T đi xe khách từ thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội lên thành phố Hòa Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực xóm R, xã T, thành phố H, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là L để hỏi mua ma túy, L đồng ý, khoảng 15 phút sau, L quay lại chỗ T đang đợi và đưa cho T 01 gói nhỏ bên trong có chứa ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Để tránh bị phát hiện, T để gói ma túy xuống nền đất ngay cạnh chỗ T đang đứng để đợi xe khách đến rồi sẽ nhặt lên mang về. Khi đang đứng đợi xe thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng.

Bản Cáo trạng số: 73/KSĐT ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung và quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có đánh giá về nhân thân, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; của Quốc Hội và Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,10gam chất ma túy, loại Hêrôin và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar số bên trong có 01 sim Viettel đã qua sử dụng. Đặc điểm vật chứng, được nêu rõ trong biên bản giao nhận vật chứng số 59/BB ngày 18/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình.

Ý kiến của bị cáo sau phần luận tội: Bị cáo Lò Văn T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Ý kiến của Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt,

bị cáo T không có tranh luận gì. Mong Hội đồng xét xử, khoan hồng để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể, để sớm được trở về cùng gia đình và xã hội. Riêng về chiếc điện thoại di động đang bị thu giữ, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được xin lại để gia đình sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 03/5/2017 bị cáo Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,15gam chất ma túy loại Hêrôin, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang người cùng vật chứng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/5/2017; Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; của Quốc Hội và Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự (2015), cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho Lò Văn T, do căn cước không rõ ràng, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án; Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo, hoàn trả sau giám định là Vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động đang lưu giữ. Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo có lời đề nghị được xin lại để sử dụng, xét thấy lời đề nghị của bị cáo không ảnh hưởng nhiều đến việc xử lý vụ án, nên trả lại cho bị cáo là thỏa đáng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự (2015);

Xử phạt, Lò Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,10gam chất ma túy, loại Hêrôin đã hoàn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar số Imei 352221029315153, bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 0169 888 6808 đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng, được nêu rõ trong biên bản giao nhận vật chứng số 59/BB ngày 18/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lò Văn Thu phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo Lò Văn T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Đặng Minh Khoa